

Bản án số: 13/2021/HS-PT
Ngày 27-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thúy Hà;

Bà Lương Thị Hải Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Trương Văn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Văn D, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1969 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn DN, xã LT, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C và bà Vũ Thị D (đều đã chết); có vợ là Đồng Thị Ph; có ba con: con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 64/HSST ngày 18/7/1992 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”; Bản án số 20/HSST ngày 12/9/1996 Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, buộc bị cáo phải thi hành 03 tháng 03 ngày của Bản án số 64; tổng hợp hình phạt là 15 tháng 03 ngày; Bản án số 13/HSST ngày 12/11/2003 Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” thời gian thử thách 60 tháng; bị cáo bị tạm giữ ngày 18 tháng 7 năm 2020, chuyển tạm giam ngày 27 tháng 7 năm 2020; có mặt

Bị cáo Đỗ Văn L không kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không triệu tập.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn NY, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trương Thị R, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn DN, xã LT, huyện AD, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 22 tháng 6 năm 2020, Ông Hoàng Văn V, trú tại Thôn NY, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng có đơn trình báo Công an xã An Hồng, Công an huyện An Dương về việc gia đình anh bị kẻ gian bắt trộm mất hai con bò giống nhốt tại chuồng trong khu nhà thuộc Công ty công nghiệp tàu thủy tại Thôn NY, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng. Nhận tin báo, Công an huyện An Dương kết hợp Công an xã Hồng Phong tiến hành xác minh, truy tìm. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày tại đường quốc lộ 17B, thuộc thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Công an phát hiện xe ô tô tải BKS 15C-335.73 do Trương Văn Đ, trú tại Thôn DN, xã LT, huyện AD, thành phố Hải Phòng điều khiển theo hướng từ huyện Kim Thành, Hải Dương về xã Hồng Phong, huyện An Dương. Trên thùng xe chở hai con bò có đặc điểm giống hai con bò của anh V bị mất. Tại thời điểm kiểm tra, Đ không xuất trình được giấy tờ hợp pháp, nên Công an tiến hành lập biên bản tạm giữ phương tiện và hai con bò. Cơ quan điều tra cho anh V nhận dạng hai con bò, kết quả anh V khẳng định hai con bò Đ chở trên xe ô tô BKS 15C.335.73 là bò của gia đình ông bị mất tối 22/6/2020.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 23/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận: Trị giá hai con bò là 59.400.000 đồng (năm chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, bị can Trương Văn Đ đã khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ ngày 22/6/2020, Đ đang ở đám ma trong thôn thì nhận được điện thoại của bố đẻ là Trương Văn D sinh năm 1969 bảo về nhà bố nhờ tý việc. Khi Đ về nhà thì D bảo: “đánh xe ô tô lên bờ đê thôn Văn Tiến, xã Đại Bản, chở cho bố hai con bò”, Đ hỏi “bò ở đâu”, thì D bảo: “mua của thằng L”. Do trước đây Đ và L đã bị xét xử trong cùng vụ án trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Đ biết là L trộm cắp được bò bán cho D. D bảo Đ đi vay 25.000.000đ trả cho L, nhưng Đ không vay được. Sau đó Đ đánh xe đến điểm hẹn ở bờ đê sông Cẩm thuộc thôn Văn Tiến, xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thì thấy Đỗ Văn L ở thôn Ngoại, xã Minh Hòa, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương dắt hai con bò đi từ dưới bãi sông lên chỗ Đ, sau đó Đ cùng L đưa hai con bò lên xe rồi Đ chở bò về. Trên đường về D lại bảo chở bò sang huyện An Lão gửi. Khi Đ điều khiển xe ô tô chở hai con bò đi đến địa phận xã Hồng Phong thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ.

Khi biết Trương Văn Đ bị Công an bắt giữ, Trương Văn D đã bỏ trốn, ngày 18/7/2020 Trương Văn D đến cơ quan điều tra Công an huyện An Dương đầu thú. Ngày 11/9/2020, Đỗ Văn L bị bắt theo lệnh truy nã. Tại cơ quan điều tra, bị can Đỗ Văn L khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 22/6/2020, L điều khiển thuyền máy đi dọc sông Cấm, đến đoạn bến phà Kiên thì neo thuyền rồi đi vào khu nhà nhốt bò của ông Việt, dùng dao cắt dây thừng buộc hai con bò ở trong chuồng dắt ra bờ sông. Sau đó L buộc hai con bò vào sau thuyền chạy về bờ đê thôn Văn Tiến, xã Đại Bản bán cho D với giá 45.500.000 đồng.

L khai trước khi trộm cắp bò của Ông Hoàng Văn V, đã điện thoại cho Trương Văn D hỏi nếu bắt được bò thì ông có mua không, D đồng ý mua nên L mới trộm cắp bò của anh V bán cho D. Tiến hành cho đổi chất giữa hai bị can L và D, bị can Trương Văn D không thừa nhận lời khai của bị can L. D khai: L gọi điện thoại cho D bảo: “Có hai con bò, ông có mua không” D hỏi lại: “Bò ở đâu mà giờ này bán?” L trả lời: “Cứ xuống bờ đê xã Đại Bản, đoạn bãi cát là biết. Nghe L nói vậy, D biết là bò do L trộm cắp được, nên đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D đi xe máy xuống bờ đê thôn Văn Tiến, xã Đại Bản gặp L đang dắt hai con bò đứng đợi. Xem bò xong, D hỏi giá bán hai con bò, L đòi 50.000.000 đồng D trả 45.500.000 đồng, L đồng ý bán, D trả trước cho L 20.000.000 đồng số tiền còn lại D hẹn khi Trương Văn Đ đánh xe lên chở bò đi tiêu thụ sẽ trả cho L. Trả tiền xong, D đi xe máy về nhà gọi điện thoại cho Trương Văn Đ bảo: “Mày đi chở cho bố hai con bò mang sang nhà anh Hưng ở xã Bát Trang huyện An Lão, Hải Phòng gửi”, Đ hỏi bò ở đâu? D bảo “bò mua của thằng L; mày vay hộ bố 25.500.000 đồng trả cho L”. Đ đi vay tiền không được quay về nhà thì D đã đánh xe ô tô BKS 15C-335.73 ra đầu ngõ để Đ đi chở bò theo sự chỉ dẫn của D.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKSAD ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Trương Văn D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại Bản án số 81/2020/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện An Dương đã: Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trương Văn D 09 (chín) tháng tù về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18 tháng 7 năm 2020.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử bị cáo Đỗ Văn L về tội Trộm cắp tài sản; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 12 năm 2020 bị cáo Trương Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin nhận lại chiếc xe ô tô để phục vụ cuộc sống gia đình. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:* Bị cáo biết là 02 con bò L trộm cắp, nhưng bị cáo vẫn mua rồi bảo con trai là Trương Văn Đ dùng ô tô của gia đình chở đi tiêu thụ, nên bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo

xin giảm nhẹ hình phạt và được xin lại chiếc xe ô tô để phục vụ cuộc sống gia đình. Chiếc xe ô tô của vợ chồng bị cáo mua của Bà R chưa chuyển tên đăng ký.

- *Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm*, Hội đồng xét xử còn nhận được Đơn khiếu nại của bà Đồng Thị Ph là vợ của bị cáo D, bà Ph có mặt tại phiên tòa cho rằng bà không được tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện An Dương xét xử bị cáo D với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ L quan đến vụ án, vì chiếc xe ô tô BKS 15C 335.73 là đồng sở hữu của hai vợ chồng mà Tòa án nhân dân huyện An Dương tuyên tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà.

- *Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:*

Đối với kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng, với mức án 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Năm 2010 bị cáo được Công an thành phố Hải Phòng tặng Giấy khen vì đã có thành tích trong công tác phòng chống tội phạm, nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự . **Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo** và căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự , **cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt.**

Đối với kháng cáo của bị cáo và khiếu nại của bà Ph về xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô: Bà R bán cho D chiếc xe ô tô trị giá 350.000.000 đồng nhưng chưa có giấy tờ đăng ký xe vì xe Bà R đang **vay tiền ngân hàng mua trả góp** . Cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ, thiếu người tham gia tố tụng là chị Đồng Thị Ph và Ngân hàng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng **để điều tra, xét xử lại.**

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Xin giảm hình phạt và xin lại chiếc xe ô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cơ quan Công an không ghi lời khai của bà Đồng Thị Ph có cùng chung quyền sở hữu tài sản là chiếc xe ô tô BKS 15C 335.73; hồ sơ đăng ký xe theo bị cáo D khai Bà R đang cầm cố Ngân hàng để vay tiền. Cơ quan Công an huyện An Dương không

đưa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

- *Xét kháng cáo của bị cáo về phần hình phạt:*

[2] Tòa án cấp sơ thẩm **đã căn cứ tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt** bị cáo 09 (chín) tháng tù là phù hợp. Nhưng tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Năm 2010 bị cáo được Công an thành phố Hải Phòng tặng giấy khen vì “Đã có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự” mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Do vậy, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo

- *Xét kháng cáo phần xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô: BKS 15C 335.73:*

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai và tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Nguồn gốc chiếc xe ô tô chủ xe là Bà Trương Thị R, trú quán: Dự Nghĩa, Lê Thiện, An Dương, Hải Phòng, đăng ký ngày 24/7/2019. Bà Trương Thị R và bị cáo D chỉ có Giấy biên nhận mua bán xe: “Gia đình tôi có nhượng lại cho ông Trương Văn D xe ô tô giá 350.000.000 đồng, ngày bàn giao xe 02/02/2020”. Không có đăng ký xe vì Bà R đã đem đi cầm cố Ngân hàng vay tiền. Cơ quan điều tra không xác minh những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến chiếc xe ô tô 15C 335.73. Bà R vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo D khai Bà R cầm cố giấy tờ xe ô tô để vay tiền Ngân hàng, bị cáo không biết Ngân hàng nào. Do vậy, việc điều tra tại cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, thiếu người tham gia tố tụng. Vì vậy đề nghị giải quyết đúng quy định của pháp luật, phải xác minh làm rõ Bà R có mang xe ô tô 15C 335.73 đi thế chấp Ngân hàng không? Ngân hàng nào? Đã giải chấp chưa? Nếu chưa giải chấp thì phải đưa Ngân hàng và chị Đồng Thị Ph tham gia tố tụng với tư cách là “người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án”. **Như vậy, cần hủy Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng để điều tra lại.**

[4] *Về án phí:* Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị. Hội đồng xét xử không xét, đương nhiên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- *Về hình phạt:*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự : Sửa Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **Trương Văn D** 06 (sáu) tháng 09 (chín) ngày tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18 tháng 7 năm 2020. Tính đến ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bố: Trả tự do ngay cho bị cáo Trương Văn D, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Văn D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Hủy phần xử lý vật chứng của Bản án sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương để điều tra xét xử lại phần xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô 15C 335.73, xác định những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để đưa họ tham gia tố tụng với tư cách là “Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án”.

Giao hồ sơ cho Cơ quan tố tụng huyện An Dương xác minh, điều tra, xét xử lại phần xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô BKS 15C-335.73

- Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không bị tuyên hủy, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện An Dương, TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TPHP;
- Công an huyện An Dương, TP Hải Phòng;
- TAND huyện An Dương, TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS huyện An Dương, TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hải Hà Bùi Thị Thúy Hà

Nguyễn Văn Thiệm

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Sở Tư pháp HP; Phòng PV06, PC10

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Bị hại; người L quan;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lê Văn Tươi

